

Số: 765 /QĐ-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 01787/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 31/5/2026 tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên;

Căn cứ Tờ trình số 21/TTr-TTGDNNGDTX ngày 01/6/2026 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên về việc phê duyệt kết quả thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, khóa thi ngày 31/5/2026 tại Hội đồng thi Trung tâm GDNN-GDTX Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả của 93 thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 31/5/2026 tại Hội đồng thi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu được Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Huy Văn

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU TRONG KỲ THI, CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN TẠI TRUNG TÂM GDNN-GD TX PHÚ YÊN
Khóa ngày 31/5/2026**

(Kèm theo Quyết định số 765 /QĐ-SGDĐT ngày 19 /6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
1	TRỊNH MAI	AN	08/07/2003	Đắk Lắk	Nữ	9.0	7.5	8.3	Đạt	
2	NGUYỄN NGỌC	ANA	26/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.0	6.0	7.5	Đạt	
3	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/07/1991	Đắk Lắk	Nữ	6.0	5.0	5.5	Đạt	
4	ĐOÀN THỊ KIM	ANH	14/02/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.5	5.0	6.3	Đạt	
5	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	21/07/2009	Đắk Lắk	Nam	5.0	5.0	5.0	Đạt	
6	TRẦN THỊ	BÔNG	28/02/1989	Đắk Lắk	Nữ	10	6.0	8.0	Đạt	
7	LÊ THỊ MINH	CHÂU	02/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.5	7.5	8.0	Đạt	
8	NGUYỄN ĐÌNH	CHÍ	10/02/1984	Đắk Lắk	Nam	10	8.0	9.0	Đạt	
9	NGUYỄN THỊ MINH	CHIÊN	12/07/2006	Hà Tĩnh	Nữ	10	7.5	8.8	Đạt	
10	NGUYỄN THỊ THU	DÂN	02/08/1992	Đắk Lắk	Nữ	9.0	7.5	8.3	Đạt	
11	LÊ THỊ HẠNH	DUNG	10/09/1988	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.0	8.8	Đạt	
12	VÕ TRẦN BỘI	DUNG	20/08/1980	Đắk Lắk	Nữ	9.0	7.0	8.0	Đạt	
13	NAY H'	DUYẾT	08/07/1994	Gia Lai	Nữ	9.0	5.5	7.3	Đạt	
14	NGUYỄN CÔNG	ĐÌNH	08/09/2004	Đắk Lắk	Nam	9.5	8.0	8.8	Đạt	
15	NGUYỄN CÔNG	ĐOÀN	24/04/1994	Đắk Lắk	Nam	7.0	9.0	8.0	Đạt	
16	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	13/03/1983	Đắk Lắk	Nữ	9.5	8.0	8.8	Đạt	
17	TRẦN THỊ MINH	HẰNG	23/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.0	8.8	Đạt	
18	VÕ THỊ MỸ	HẠNH	17/07/1991	Đắk Lắk	Nữ	9.0	6.0	7.5	Đạt	
19	NGUYỄN THỊ KIM	HOA	19/12/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.5	5.0	7.3	Đạt	
20	BÙI THỊ XUÂN	HOA	18/05/1990	Gia Lai	Nữ	9.0	9.5	9.3	Đạt	
21	LÊ THANH	HOÀI	10/03/2001	Đắk Lắk	Nam	8.0	5.0	6.5	Đạt	
22	NGUYỄN HUY	HOÀNG	21/08/2000	Đắk Lắk	Nam	9.0	9.5	9.3	Đạt	
23	NGUYỄN THỊ NGỌC	HOÀNG	29/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	9.0	9.0	9.0	Đạt	
24	NGUYỄN THỊ HỒNG	HUỆ	10/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.5	9.0	Đạt	
25	NGUYỄN MINH	HÙNG	02/03/1998	Đắk Lắk	Nam	10	9.5	9.8	Đạt	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NOI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
26	TẶNG KIỀU THỊ THANH	HƯƠNG	10/08/1996	Đắk Lắk	Nữ	9.0	8.0	8.5	Đạt	
27	VÕ THỊ	HƯƠNG	05/07/1987	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.5	6.8	Đạt	
28	VÕ THỊ VÂN	KHÁNH	21/06/2007	Đắk Lắk	Nữ	9.0	7.5	8.3	Đạt	
29	HOÀNG NHẬT	KHANH	26/06/2008	Đắk Lắk	Nam	6.0	5.0	5.5	Đạt	
30	TRƯƠNG THỊ	KHOA	28/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	8.0	9.0	8.5	Đạt	
31	NGUYỄN THỊ	LÂM	23/09/1986	Đắk Lắk	Nữ	9.0	6.5	7.8	Đạt	
32	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	20/10/1988	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.5	8.0	Đạt	
33	LÊ BẢO	LÃNG	21/11/2007	Đắk Lắk	Nữ	9.5	7.0	8.3	Đạt	
34	SIU H'	LIỜNG	28/02/1991	Gia Lai	Nữ	9.5	5.0	7.3	Đạt	
35	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	22/08/1987	Đắk Lắk	Nữ	9.0	9.0	9.0	Đạt	
36	TRẦN THỊ YẾN	LY	22/12/1993	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.0	6.5	Đạt	
37	NGUYỄN THỊ HIẾU	MINH	26/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.0	9.0	9.0	Đạt	
38	VÕ THỊ TÚ	NGA	10/01/1983	Đắk Lắk	Nữ	9.0	8.5	8.8	Đạt	
39	NGÔ THỊ THU	NGA	01/01/1995	Đắk Lắk	Nữ	10	9.5	9.8	Đạt	
40	PHAN THỊ THANH	NGÂN	26/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.5	8.0	Đạt	
41	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGÂN	24/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	8.5	5.0	6.8	Đạt	
42	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	20/07/1993	Đắk Lắk	Nữ	8.0	9.0	8.5	Đạt	
43	LÊ THỊ KHÁNH	NGÂN	18/11/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.0	7.5	7.3	Đạt	
44	TRẦN MINH	NGHIỆP	19/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	10	9.5	9.8	Đạt	
45	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	05/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	10	8.5	9.3	Đạt	
46	ĐÀO THỊ KIM	NHƠN	01/01/1995	Đắk Lắk	Nữ	9.5	7.0	8.3	Đạt	
47	HUỶNH THỊ TÂM	NHƯ	02/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.5	10	9.8	Đạt	
48	LÊ TÂM	NHƯ	23/02/2003	Đắk Lắk	Nữ	9.0	10	9.5	Đạt	
49	PHAN THỊ CẨM	NHUNG	05/08/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.0	7.0	7.5	Đạt	
50	NGUYỄN VĂN	PHI	09/11/2009	Đắk Lắk	Nam	7.0	5.5	6.3	Đạt	
51	NGUYỄN DUY	PHONG	05/10/2009	Đắk Lắk	Nam	7.5	5.0	6.3	Đạt	
52	NGÔ HIỀN DIỄM	PHÚC	12/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	9.5	10	9.8	Đạt	
53	MAI HOÀNG	PHÚC	24/06/2005	Đắk Lắk	Nam	9.0	5.5	7.3	Đạt	
54	HVING H	PHƯƠNG	11/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	10	9.5	9.8	Đạt	
55	HUỶNH NHẬT	QUÝ	06/03/2000	Đắk Lắk	Nam	9.5	9.5	9.5	Đạt	
56	LÊ THỊ KIM	QUY	20/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	7.5	8.5	8.0	Đạt	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NOI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
57	SÔ THỊ THU	QUYÊN	08/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	9.0	6.0	7.5	Đạt	
58	HUỶNH THỊ KIM	SAO	14/11/1995	Đắk Lắk	Nữ	8	6.5	7.0	Đạt	
59	TRƯƠNG THỊ BÍCH	SEN	12/05/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.0	5.5	6.3	Đạt	
60	NGUYỄN XUÂN	SỬU	25/02/2009	Đắk Lắk	Nam	6.5	5.0	5.8	Đạt	
61	HUỶNH DUY	THANH	30/08/1997	Đắk Lắk	Nam	10	9.0	9.3	Đạt	
62	LÊ THỊ THU	THẢO	14/08/1996	Đắk Lắk	Nữ	9.5	5.0	7.3	Đạt	
63	PHAN THỊ	THÊM	16/08/1991	Đắk Lắk	Nữ	9.0	8.0	8.5	Đạt	
64	DUY THỊ MỸ	THI	28/07/1998	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.0	7.8	Đạt	
65	VÕ THỊ MINH	THOÀ	15/03/2000	Đắk Lắk	Nữ	9.5	9.5	9.5	Đạt	
66	NGUYỄN THỊ KIM	THOÀ	25/08/1989	Đắk Lắk	Nữ	10	9.0	9.5	Đạt	
67	NGUYỄN THỊ KIM	THOÀ	10/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	9.0	10	9.5	Đạt	
68	BÙI NGỌC LỆ	THU	01/06/1995	Đắk Lắk	Nữ	10	9.0	9.5	Đạt	
69	NGUYỄN THỊ VÂN	THU	28/03/2005	Khánh Hòa	Nữ	9.5	10	9.8	Đạt	
70	HUỶNH THỊ CẨM	THU	03/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.5	6.0	7.3	Đạt	
71	MAI THỊ	THUẬN	20/12/1988	Đắk Lắk	Nữ	9.0	9.5	9.3	Đạt	
72	NGUYỄN THỊ THANH	THƯƠNG	29/12/1996	Đắk Lắk	Nữ	8.0	9.5	8.8	Đạt	
73	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	05/01/1994	Đắk Lắk	Nữ	9.5	5.5	7.5	Đạt	
74	VÕ THỊ DIỄM	THÚY	31/03/1985	Đắk Lắk	Nữ	6	8.0	7.0	Đạt	
75	ĐẶNG HỒNG	THỦY	15/11/2007	Gia Lai	Nữ	10	6.0	8.0	Đạt	
76	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	14/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	8.5	5.5	7.0	Đạt	
77	NGUYỄN THANH	TIẾN	18/01/2009	Đắk Lắk	Nam	9.5	5.5	7.5	Đạt	
78	NGUYỄN THÀNH	TÍN	01/06/2009	Đắk Lắk	Nam	5.0	5.5	5.3	Đạt	
79	DIỆP MINH	TÍN	20/04/2009	Đắk Lắk	Nam	9.0	5.5	7.3	Đạt	
80	KPÁ Y	TOÀN	04/02/1995	Đắk Lắk	Nam	10	6.0	8.0	Đạt	
81	NGUYỄN NGỌC HỒNG	TRÂM	08/03/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.5	10	9.8	Đạt	
82	NGUYỄN THỊ QUYÊN	TRÂN	14/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	10	8.5	9.3	Đạt	
83	BÙI PHƯƠNG	TRANG	29/06/2005	Hà Tĩnh	Nữ	9.0	9.0	9.0	Đạt	
84	NÔNG THỊ THUY	TRANG	25/10/2007	Đắk Nông	Nữ	10	7.5	8.8	Đạt	
85	LÊ VIẾT MINH	TRÍ	09/10/1994	Đắk Lắk	Nam	9.0	5.5	7.3	Đạt	
86	NGUYỄN THẾ	TRỰC	02/12/2009	Đắk Lắk	Nam	5.0	5.0	5.0	Đạt	
87	NGUYỄN THỊ THANH	TRUNG	25/09/1994	Đắk Lắk	Nữ	10	5.0	7.5	Đạt	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
88	ĐINH TRẦN GIA	TUẤN	20/08/2000	Đắk Lắk	Nam	9.5	5.0	7.3	Đạt	
89	ĐINH NGỌC PHƯƠNG	TUYỀN	13/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	9.0	6.5	7.8	Đạt	
90	ĐÀO THỊ TUỜNG	VI	12/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	6.5	5.5	6.0	Đạt	
91	VÕ THỊ	VIỆT	10/02/1975	Đắk Lắk	Nữ	9.5	8.0	8.8	Đạt	
92	NGÔ CHỈ	Y	14/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	6.0	5.0	5.5	Đạt	
93	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	20/10/1994	Đắk Lắk	Nữ	7.0	7.5	7.3	Đạt	

Danh sách này có 93 người.